**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC KHOA HỌC KHỐI LỚP 4**

**THEO CÔNG VĂN 2345, NĂM HỌC 2023-2024**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch** *(chương trình môn học, hoạt động giáo dục,**sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền…)*

Căn cứ CV 2345/BGD-GDTH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học ngày 7/6/2021

**II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục** *(đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn,…)*

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các khối lớp như sau:

**III. Kế hoạch dạy học môn Khoa học**

Cả năm học: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Chương trình và sách giáo khoa** | |
| **Tên bài học** | **Tiết học/**  **thời lượng** |
| **CHỦ ĐỀ 1: CHẤT** | | |
| **1** | Bài 1. Tính chất và vai trò của nước - (Tiết 1: Tính chất của nước) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 1. Một số tính chất và vai trò của nước - (Tiết 2: Vai trò của nước) |
| **2** | Bài 2. Sự chuyển thể của nước – (Tiết 1: Các thể của nước) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 2. Sự chuyển thể của nước – (Tiết 2: Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên) |
| **3** | Bài 3: Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước – (Tiết 1: Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước; Bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 3. Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước – (Tiết 2: Một số cách làm sạch nước) |
| **4** | Bài 4. Không khí xung quanh ta – (Tiết 1: Thành phần của không khí; Không khí có ở khắp nơi) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 4. Không khí xung quanh ta – (Tiết 2: Một số tính chất của không khí) |
| **5** | Bài 5. Sự chuyển động của không khí – (Tiết 1: Sự chuyển động của không khí) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 5. Sự chuyển động của không khí – (Tiết 2: Mức độ mạnh của gió) |
| **6** | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - (Tiết 1: Vai trò của không khí; ) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - (Tiết 2: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí) |
| **7** | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - (Tiết 3: Vai trò của không khí; Bảo vệ môi trường không khí) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Ôn tập chủ đề Chất |
| **CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG** | | |
| **8** | Bài 7: Sự truyền ánh sáng – (Tiết 1 : Vật sáng và vật được chiếu sáng; Sự truyền thẳng của ánh sáng. Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 7: Sự truyền ánh sáng – (Tiết 2: Sự tạo thành bóng của vật) |
| **9** | Bài 8: Ánh sáng trong đời sống – (Tiết 1: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 8: Ánh sáng trong đời sống – (Tiết 2: Phòng tránh một số tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt) |
| **10** | Bài 9: Sự lan truyền âm thanh – (Tiết 1: Sự phát ra âm thanh) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 9: Sự lan truyền âm thanh – (Tiết 2:Âm thanh lan truyền qua chất khí, chất rắn, chất lỏng) |
| **11** | Bài 10: Âm thanh trong cuộc sống – (Tiết 1: Ích lợi của âm thanh trong cuộc sống) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 10: Âm thanh trong cuộc sống – (Tiết 2: Tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn) |
| **12** | Bài 11: Sự truyền nhiệt – (Tiết 1: Nhiệt độ) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 11: Sự truyền nhiệt – (Tiết 2: Nhiệt Kế) |
| **13** | Bài 11:Sự truyền nhiệt – (Tiết 3: Sự truyền nhiệt giữa các vật) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 12: Vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém - (Tiết 1: Một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém) |
| **14** | Bài 12: Vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém - (Tiết 2: Vận dụng kiến thức vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Ôn tập chủ đề năng lượng |
| **CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT** | | |
| **15** | Bài 13: Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng – (Tiết 1: Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 13: Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng – (Tiết 2: Thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống) |
| **16** | Bài 13: Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng – (Tiết 3: Sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 13: Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng – (Tiết 4: Chăm sóc cây trồng) |
| **17** | Bài 13: Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng – (Tiết 5: Chăm sóc cây trồng) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 14: Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi – (Tiết 1: Nhu cầu sống của động vật) |
| **18** | **Ôn tập thi học kỳ I** | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| **Thi học kỳ I** |
| **19** | Bài 14: Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi – (Tiết 2: Nhu cầu sống của động vật) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 14: Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi – (Tiết 3: Sự trao đổi khí, nước và thức ăn giữa động vật với môi trường ) |
| **20** | Bài 14: Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi – (Tiết 4: Chăm soc vật nuôi) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Ôn tập chủ đề thực vật và động vật |
| **CHỦ ĐỀ 4: NẤM** | | |
| **21** | Bài 15: Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn - (Tiết 1: Nấm) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 15: Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn - (Tiết 2: Một số nấm được dùng làm thức ăn) |
| **22** | Bài 16: Nấm men và nấm mốc – (Tiết 1: Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 16: Nấm men và nấm mốc – (Tiết 2: Nấm mốc gây hỏng thực phẩm) |
| **23** | Bài 16: Nấm men và nấm mốc – (Tiết 3: Một số cách bảo quản thực phẩm không bị nhiễm nấm mốc) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Ôn tập chủ đề nấm |
| **CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE** | | |
| **24** | Bài 17: Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể - (Tiết 1: Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 17: Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể - (Tiết 2: Vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể) |
| **25** | Bài 18: Chế độ ăn uống – (Tiết 1: Sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 18: Chế độ ăn uống – (Tiết 2: Sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn) |
| **26** | Bài 18: Chế độ ăn uống – (Tiết 3: Chế độ ăn uống cân bằng) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 18: Chế độ ăn uống – (Tiết 4: Chế độ ăn uống cân bằng) |
| **27** | Bài 19: Thực phẩm an toàn – (Tiết 1: Thực phẩm an toàn và sự cần thiết phải sử dụng thực phẩm an toàn) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 19: Thực phẩm an toàn – (Tiết 2: Lựa chọn thực phẩm an toàn) |
| **28** | Bài 20: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh – (Tiết 1: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 20: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh – (Tiết 2: Nguyên nhân gây ra một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh) |
| **29** | Bài 20: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh – (Tiết 3: Nguyên nhân gây ra một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 21: Phòng tránh đuối nước – (Tiết 1: Một số việc làm phòng tránh đuối nước) |
| **30** | Bài 21: Phòng tránh đuối nước – (Tiết 2: An toàn khi đi bơi hoặc tập bơi) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (Tiết 1) |
| **CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG** | | |
| **31** | Bài 22: Chuỗi thức ăn (Tiết 1: Mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 22: Chuỗi thức ăn (Tiết 2: Một số chuỗi thức ăn) |
| **32** | Bài 22: Chuỗi thức ăn (Tiết 3: Một số chuỗi thức ăn) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 23: Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (Tiết 1: Thực vậy cung cấp thức ăn cho con người và động vật) |
| **33** | Bài 23: Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (Tiết 2: Giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên) | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Bài 23: Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (Tiết 3: Giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên) |
| **34** | Ôn tập chủ đề sinh vật và môi trường – tiết 1 | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| Ôn tập chủ đề sinh vật và môi trường – tiết 2 |
| **35** | **Ôn tập cuối năm** | 2 tiết/  35 x 2  = 70 phút |
| **Kiểm tra cuối năm** |